

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 663 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013

Thực hiện Quyết định số 2963/QĐ-BQP ngày 07/6/2026 của Bộ Quốc phòng; Kế hoạch số 1914/KH-QK ngày 16/6/2026 của Quân khu 4 về việc tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (DQTV) và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 (GDQP&AN) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả đạt được trong việc thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV và Luật GDQP&AN từ khi có hiệu lực thi hành đến nay.
- Làm rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai, thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV và Luật GDQP&AN.
- Tìm ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập để có cơ sở báo cáo Bộ Quốc phòng về những nội dung sửa đổi nhằm bổ sung, hoàn thiện thống nhất với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy Đảng, lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 2963/QĐ-BQP ngày 07/6/2026 của Bộ Quốc phòng ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018, Luật DQTV năm 2019, Luật GDQP&AN năm 2013.
- Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, phản ánh đúng tình hình thực tế, triển khai toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh và lấy ý kiến rộng rãi trong Nhân dân.
- Phân công nhiệm vụ hợp lý; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nội dung tổng kết.
- Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN

2. Kết quả đạt được

a) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

b) Quản lý nhà nước các chính sách về quốc phòng, DQTV, GDQP&AN.

3. Những tác động của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN đến các đạo luật có liên quan và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

a) Tác động của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN trong thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Tác động của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

4. Đánh giá chung

a) Công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN trong phạm vi địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý (*xây dựng văn bản; tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí bảo đảm cho công tác triển khai thi hành ...*).

b) Việc áp dụng các quy định của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Đánh giá tác động của các quy định của pháp luật về quốc phòng đến các đạo luật, điều ước quốc tế có liên quan.

d) Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà quy định hiện hành của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN không còn phù hợp.

B. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT QUỐC PHÒNG, LUẬT DQTV, LUẬT GDQP&AN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN

a) Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành về quốc phòng, DQTV, GDQP&AN.

b) Thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng, DQTV, GDQP&AN.

c) Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN

a) Về sự phù hợp, thống nhất của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN đối với quy định của Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 và các luật chuyên ngành và điều ước quốc tế có liên quan.

b) Về các quy định của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN còn hạn chế, bất cập (nêu cụ thể).

c) Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DQTV VÀ GDQP&AN

1. Các giải pháp để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và GDQP&AN trong tình hình mới.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập hoặc chưa điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và GDQP&AN (nêu cụ thể và có phụ lục kèm theo); xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và GDQP&AN đảm bảo thống nhất với Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025, các đạo luật, điều ước quốc tế liên quan.

3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

4. Các đề xuất, kiến nghị khác.

III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN

1. Tổ chức, phương pháp tổng kết

a) Tổ chức: Tổng kết ở 02 cấp (*cấp tỉnh và cấp xã*) và tham gia Hội nghị trực tuyến do Quân khu tổ chức.

- Cấp xã: Tổ chức Hội nghị trực tiếp;
- Cấp tỉnh: Tổ chức Hội nghị trực tiếp, kết hợp trực tuyến do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu, thực hiện;
- Tham gia Hội nghị trực tuyến do Quân khu tổ chức.

b) Phương pháp

- Các cấp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện tổng kết theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo kết quả tổng kết, tập trung chỉ ra những nguyên nhân ưu, khuyết điểm, bài học kinh nghiệm và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

2. Thành phần

a) Hội nghị tổng kết cấp xã gồm: Lãnh đạo UBND (Chủ trì Hội nghị), các phòng, ban, Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường, Công an cấp xã, Ủy ban Mặt trận



tổ quốc Việt Nam và các tổ chức “chính trị - xã hội; các thành phần khác do Chủ tịch UBND xã quy định.

b) Hội nghị tổng kết cấp tỉnh gồm: Lãnh đạo UBND (chủ trì Hội nghị), các ban, sở, ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội; đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành cấp xã.

c) Tham gia Hội nghị trực tuyến tổng kết cấp Quân khu:

- *Tại điểm cầu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:*

+ Chủ trì điểm cầu: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh;

+ Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

+ Thủ trưởng các phòng, trưởng các ban, ngành thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

+ Đại diện Chỉ huy các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

3. Thời gian, Chương trình

a) Thời gian

- Cấp xã: tổ chức tổng kết xong trước 25/7/2026.

- Cấp tỉnh tổ chức tổng kết dự kiến tuần 4/7 (thời gian cụ thể có thông báo sau).

- Tham gia Hội nghị trực tuyến do Quân khu tổ chức dự kiến tuần 1/8/2026.

b) Chương trình: Hội nghị ở cấp xã do các đơn vị tự xác định.

IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Hội nghị tổng kết cấp xã: Bảo đảm tài liệu; kinh phí cho tổng kết và thi đua khen thưởng thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN do các xã, phường tự bảo đảm.

2. Hội nghị tổng kết cấp tỉnh

- Bảo đảm tài liệu: Ban Tổ chức cấp phát tài liệu cho các đại biểu tham gia Hội nghị tổng kết.

- Bảo đảm kinh phí: Theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị, phân công ý kiến phát biểu tham luận và các mặt bảo đảm phục vụ Hội nghị, cử đại biểu tham dự đúng, đủ thành phần, thời gian quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan

Cử đại biểu tham dự Hội nghị đúng, đủ thành phần, thời gian quy định, chuẩn bị nội dung tham luận tại hội nghị cấp tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN cấp mình bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo kết quả tổng kết, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN gửi về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trước ngày 30/7/2026 để báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc trao đổi trực tiếp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết./. 

Nơi nhận: 

- Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (b/c);
- Phòng DQTV Quân khu 4;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- Các ban Đảng, UBKT, VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP (NC) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, H).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

